

Số: ~~1051~~ /TB-HV

Hà Nội, ngày ~~01~~ tháng ~~10~~ năm 2025

THÔNG BÁO
HƯỚNG DẪN SINH VIÊN ĐĂNG KÝ HỌC TRƯỚC CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ
THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-HV ngày 21/04/2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ kế hoạch công tác tuyển sinh năm 2025 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông,

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Học viện) thông báo hướng dẫn sinh viên đăng ký học trước các học phần trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

Giúp sinh viên đang theo học chương trình đào tạo đại học tại Học viện có thể học tích lũy trước một số học phần thuộc khối kiến thức chung và kiến thức cơ sở của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc ngành phù hợp với ngành ở bậc đại học, nhằm rút ngắn tổng thời gian học tập khi sinh viên có nguyện vọng tiếp tục học bậc thạc sĩ sau khi tốt nghiệp đại học.

II. HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO:

1. Hình thức và thời gian đào tạo:

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: Theo kế hoạch học tập của các khóa, lớp cao học hiện hành

2. Địa điểm đào tạo:

Tại Phía Bắc: Cơ sở đào tạo tại Hà Nội

96A Trần Phú, Phường Hà Đông, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 0946.714.556

Tại Phía Nam: Cơ sở đào tạo tại TP. Hồ Chí Minh

Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38297220; Fax: 028.38295092

III. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO PHÙ HỢP

Ngành đào tạo thạc sĩ	Ngành đào tạo Bậc đại học đúng/phù hợp	Mã ngành
Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật Điện tử Viễn thông Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử	8520208
Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật Điện tử Viễn thông	8520203

	Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử	
Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin An toàn thông tin	8480104
Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	8480101
Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh Marketing	8340101

Lưu ý: Danh sách các môn đăng ký học trước tại Phụ lục I kèm theo thông báo này

IV. ĐỐI TƯỢNG:

Sinh viên của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã hoàn thành ít nhất 75% tổng khối lượng tín chỉ trong chương trình đào tạo trình độ đại học, có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký học trước) xếp loại Khá trở lên.

V. CÔNG NHẬN VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ:

Công nhận kết quả học trước chương trình thạc sĩ

Sinh viên sẽ được Học viện cấp giấy chứng kết quả học tập sau khi đạt kết quả các học phần. Học phần đạt yêu cầu (học phần tích lũy) khi có điểm học phần (ĐHP) từ 5,5 trở lên (thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (thang điểm 4) hoặc từ điểm C (điểm chữ) trở lên và không có bất kỳ điểm thành phần nào bị điểm liệt (0 điểm).

Các học phần đã được tích lũy trong quá trình học có giá trị trong vòng 5 năm tính tới thời điểm xét công nhận chuyển đổi sẽ được ghi vào bảng điểm cuối khóa đào tạo thạc sĩ, sau khi sinh viên tốt nghiệp đại học, trúng tuyển xét tuyển đầu vào cao học và hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện.

Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ như phụ lục II kèm theo

VI. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ:

- a) Sinh viên nộp hồ sơ đăng ký nhập học trước chương trình thạc sĩ bao gồm:
 - Đơn đăng ký học trước các học phần chương trình thạc sĩ (theo mẫu);
 - Bảng điểm từ học kỳ 1 đến thời điểm đăng ký học trước có xác nhận của Phòng Giáo vụ đạt trình độ khá trở lên;
 - Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương);
 - Giấy Khai sinh;
 - 4 ảnh màu cỡ 3×4 cm (ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh của sinh viên);
- b) Khoa Đào tạo Sau Đại học/Phòng Đào tạo & KHCN tiếp nhận, xem xét hồ sơ tập hợp danh sách trình Giám đốc Học viện ra quyết định cho phép sinh viên học trước;
- c) Khoa Đào tạo Sau Đại học/Phòng Đào tạo & KHCN thông báo kế hoạch học tập, thời khóa biểu chi tiết cho sinh viên và theo dõi, giám sát quá trình học của sinh viên;
- d) Sinh viên phải đóng học phí học trước chương trình thạc sĩ theo quy định của Học viện.

VII. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ:

Thời gian đăng ký: Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 10/12/2025

Thời gian nhập học theo thông báo cụ thể của Khoa Đào tạo Sau Đại học /Phòng Đào tạo & KHCN Học viện cơ sở TP Hồ Chí Minh.

VIII. HỌC PHÍ:

Học phí (dự kiến) theo thông báo số 975 ngày 22/09/2025 về việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025:

- 900.000 đồng/tín chỉ đối với khối ngành kinh tế;
- 1000.000 đồng/tín chỉ đối với khối ngành kỹ thuật.

Sinh viên sau khi hoàn thành chương trình học trước các học phần trình độ thạc sĩ tiếp tục đăng ký theo học thạc sĩ tại Học viện thời gian 2 năm đầu kể từ khi tốt nghiệp đại học được xem xét hỗ trợ học phí cho các học phần đã học trước cụ thể như sau:

- Mức 1: 50% học phí của các học phần đã học trước dành cho sinh viên/học viên cao học có GPA tốt nghiệp đại học ≥ 3.2 ;
- Mức 2: 30% học phí của các học phần đã học trước dành cho sinh viên/học viên cao học có GPA tốt nghiệp đại học ≥ 2.8 .

IX. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Tại Phía Bắc:

Khoa Đào tạo Sau Đại học

96A Trần Phú, Phường Hà Đông, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 0946.714.556

Email: Khoadtsdh@ptit.edu.vn

Website: <https://sdh.ptit.edu.vn/>, [https://tuyensinh.ptit.edu.vn](https://tuyensinh.ptit.edu.vn;);

Tại Phía Nam:

Phòng Đào tạo và Khoa học Công nghệ - Cơ sở Học viện tại Tp.Hồ Chí Minh

Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38297220; Fax: 028.39105510

Email: tuyensinh@ptithcm.edu.vn

Website: [https://tuyensinh.ptit.edu.vn](https://tuyensinh.ptit.edu.vn;); <https://ptithcm.edu.vn>

Mọi thông tin chi tiết có thể xem và tải về tại trang thông tin điện tử của Khoa Đào tạo Sau Đại học theo địa chỉ: <https://sdh.ptit.edu.vn/>

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện (để b/c);
- Phòng Đào tạo (p/h);
- Phòng Giáo vụ (p/h);
- Phòng ĐT và KHCN, Học viện cơ sở tại T.p HCM (p/h);
- Các đơn vị trực thuộc Học viện;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm của HV;
- Lưu VT, SDH.



(Kèm theo Thông báo số 1051.../TB-HV ngày 01... tháng 10... năm 2025 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp	Học phần bắt buộc			Học phần tự chọn (Chọn 02 trong số 06 học phần)			Ghi chú
			Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	
1	Kỹ thuật viễn thông Mã số ngành: 8.52.02.08	- Kỹ thuật Điện tử Viễn thông - Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử	BAS4101	Triết học	3	TEL4302	Mô hình hóa và mô phỏng	2	
			BAS4103	Công cụ toán cho điện tử - viễn thông	2	TEL4303	Lý thuyết hàng đợi và ứng dụng	2	
			IGF4101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	TEL4304	Truyền thông đa phương tiện nâng cao	2	
			TEL4301	Truyền thông số nâng cao	2	TEL4305	Lý thuyết thống kê trong viễn thông	2	
			ELE4301	Xử lý tín hiệu số nâng cao	2	TEL4306	Lý thuyết và kỹ thuật anten	2	
2	Hệ thống thông tin Mã số ngành: 8.48.01.04	- Công nghệ thông tin - An toàn thông tin - Khoa học máy tính - Kỹ thuật dữ liệu	BAS4101	Triết học	3	INT4304	Trí tuệ nhân tạo	2	
			INT4101	Công cụ toán cho công nghệ thông tin	2	INT4305	Khai phá dữ liệu	2	
			IGF4101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	INT4306	Kiến trúc máy tính tiên tiến	2	
			INT4302	Thuật toán nâng cao	2	INT4307	Các mô hình lập trình tiên tiến	2	
			INT4303	Cơ sở dữ liệu nâng cao	2	ELE4303	Mật mã học nâng cao	2	
3	Khoa học máy tính Mã số ngành: 8.48.01.01	- Công nghệ thông tin - An toàn thông tin - Khoa học máy tính - Kỹ thuật dữ liệu	BAS4101	Triết học	3	INT4303	Cơ sở dữ liệu nâng cao	2	
			INT4101	Công cụ toán cho công nghệ thông tin	2	INT4305	Khai phá dữ liệu	2	
			IGF4101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	INT4306	Kiến trúc máy tính tiên tiến	2	
			INT4302	Thuật toán nâng cao	2	INT4307	Các mô hình lập trình tiên tiến	2	
			INT4304	Trí tuệ nhân tạo	2	ELE4303	Mật mã học nâng cao	2	

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp	Học phần bắt buộc			Học phần tự chọn (Chọn 02 trong số 06 học phần)		
			Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
4	Quản trị kinh doanh Mã số ngành: 8.34.01.01	- Quản trị kinh doanh - Marketing	BAS4101	Triết học	3	BAS4304	Pháp luật kinh doanh	2
			BAS4105	Công cụ toán cho quản trị kinh doanh	2	BAS4305	Quản trị sự thay đổi	2
			IGF4101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	BSA4306	Ra quyết định quản trị	2
			BSA4301	Kinh tế học quản lý	2	BSA4307	Quản lý Nhà nước về thông tin và truyền thông	2
			BSA4302	Các lý thuyết quản trị hiện đại	2	BSA4308	Nghiên cứu định lượng trong kinh doanh	2
			BSA4303	Lãnh đạo trong tổ chức	2	BSA4309	Kinh tế lượng ứng dụng	2
5	Kỹ thuật điện tử Mã số ngành: 8.52.02.03	- Kỹ thuật Điện tử viễn thông - Công nghệ kỹ thuật Điện tử	BAS4101	Triết học	3	TEL4302	Mô hình hóa và mô phỏng	2
			BAS4103	Công cụ toán cho điện tử - viễn thông	2	ELE4303	Mật mã học nâng cao	2
			IGF4101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	TEL4304	Truyền thông đa phương tiện nâng cao	2
			TEL4301	Truyền thông số nâng cao	2	ELE4302	Lý thuyết thông tin nâng cao	2
			ELE4301	Xử lý tín hiệu số nâng cao	2	TEL4306	Lý thuyết và kỹ thuật anten	2
						INT4306	Kiến trúc máy tính tiên tiến	2

68